

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/HS-PT

Ngày: 14-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng

Các thẩm phán: Ông Huỳnh Thanh Mỹ

Ông Nguyễn Chí Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhứt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Giang Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 10/02 và ngày 14/02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 247/2021/TLPT-HS ngày 28 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Bách T. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2021/HS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố H.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Bách T (tên gọi khác là Trục), sinh ngày 26/01/1986, tại tỉnh An Giang; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp L, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang; Nơi tạm trú: khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; Trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Bá T, sinh năm 1968 và bà Lê Thị Uyên C, sinh năm 1969; vợ là Đinh Thị Kim T, sinh năm 1987, kết hôn năm 2007 đến năm 2017 ly thân, hiện không còn sống chung với nhau; có 02 người con, người con lớn sinh năm 2009, người con nhỏ sinh năm 2015; tiền sự: Chưa có; tiền án: Chưa có; về nhân thân: Bị cáo tham gia nghĩa vụ quân sự tại Sư đoàn 330, Quân khu 9 từ tháng 02/2005 đến ngày 31/01/2007 xuất ngũ; Ngày 06/5/2014 T bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh A xử phạt 05 (năm) tháng tù giam về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 25/6/2015; Ngày 25/3/2019 T bị Công an Phường 6, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe thành viên trong gia đình” với số tiền 1.250.000 đồng, đã nộp phạt vào ngày 16/4/2019; bị cáo bị bắt tạm giam vào ngày 30/12/2020 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Bách T, sinh năm 1986 ngụ ấp Long Hòa, thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Khoảng tháng 5/2020, sau khi T bị tai nạn giao thông T đến tạm trú tại nhà bà Lê Thị Uyên Chi ngụ khóm An Phước, phường An Bình A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp là mẹ ruột T để điều trị vết thương. Trong khoảng thời gian này T nảy sinh ý định chế tạo ra thuốc nổ đen để làm thành các quả nổ, nhằm mục đích phòng thân và gây nguy hiểm cho người khác.

Để thực hiện hành vi chế tạo quả nổ, T sử dụng Laptop và điện thoại di động truy cập vào mạng Internet đặt mua các hóa chất và đến các tiệm tạp hóa mua phân bón Kali Nitrat (KNO_3), than củi, bột lưu huỳnh và một số vật liệu cần thiết khác như: bi sắt, đạn culi, kim tiêm, dây đồng, lọ thủy tinh, ống nhựa, dây điện, bóng đèn, pin nhằm phục vụ cho việc chế tạo thuốc nổ đen và quả nổ. Sau khi mua đầy đủ các hóa chất, vật liệu cần thiết phục vụ cho việc chế tạo, T tiến hành trộn lẫn các chất Kali Nitrat (KNO_3), bột than, bột lưu huỳnh theo tỷ lệ phù hợp để tạo thành thuốc nổ đen. Sau khi chế tạo thuốc nổ đen, T trộn lẫn thuốc nổ đen với bi sắt, đạn culi và các mảnh vỡ thủy tinh rồi cho vào 01 (một) hộp giấy hình chữ nhật bên ngoài có quấn băng keo màu vàng bịt kín, phía trên có gắn ống kim tiêm kết nối với dây đồng dẫn điện kích nổ để tạo thành quả nổ.

Đến khoảng 17 giờ ngày 16/12/2020, T lấy 01 (một) quả nổ đã chế tạo hoàn thành đến Trường Trung học cơ sở Phạm Hữu Lầu tọa lạc tại Phường 6, thành phố C gặp con ruột là Nguyễn Tấn P, sinh ngày 07/01/2009, là học sinh lớp 6A4 Trường THCS Phạm Hữu Lầu, T đưa cho P 01 (một) quả nổ tự chế và nói với P *“Đây là bom tự chế, giật chốt lên vài giây sau sẽ nổ, nếu muốn tự sát cứ mang vào Trường, nếu có ai bắt nạt thì cho nổ”*. Nói xong T bỏ đi, còn P không làm theo lời T nói mà ném bỏ quả nổ tại vườn xoài đối diện Trường học cách lề đường khoảng 4,9m; ném xong P đi về nhà ngoại của P là ông Đinh Văn K, sinh năm 1966, ngụ số 247, tổ 42, khóm 5, Phường 6, thành phố C.

Sau khi sự việc xảy ra, anh Phạm Quốc H là Giáo viên Trường THCS Phạm Hữu Lầu nghe học sinh nói lại là có thấy Nguyễn Tấn P ném 01 vật nghi là mìn tự chế ở vườn xoài nên anh H đến xem và trình báo Công an thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an thành phố C tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ 01 (một) quả nổ tự chế có đặc điểm là 01 (một) hộp giấy hình chữ nhật bên ngoài có quấn băng keo màu vàng, kích thước dài khoảng 9,5cm; rộng khoảng 7,5cm; cao khoảng 13cm, trọng lượng khoảng 550 gam, phía trên có gắn ống kim tiêm kết nối với dây đồng dẫn điện để kích nổ. Sau đó, Công an thành phố C thông báo cho Công an thành phố H biết việc T có hành vi chế tạo vật liệu nổ để phối hợp xác minh làm rõ.

Khoảng 10 giờ ngày 17/12/2020 Công an thành phố H phối hợp với Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp tiến hành kiểm tra chỗ ở của Nguyễn Bách T tại khóm An Phước, phường An Bình A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp đã P hiện, thu giữ số thuốc nổ đen và quả nổ do T chế tạo như sau:

- 01 (một) hộp hình chữ nhật chứa chất bột màu đen, trọng lượng 1,1 kilôgam (mẫu M₆); 01 (một) hộp hình chữ nhật chứa chất bột màu đen, trọng lượng 350 gam (mẫu M₇).
- 06 (sáu) quả nổ do T tự chế có đặc điểm như sau:

+ 01 (một) hộp giấy hình chữ nhật, bên ngoài có quấn băng keo màu vàng, bên trong có 01 (một) vật thể hình trụ màu xanh, đường kính 5cm, cao 10cm, mặt trên có đầu nối 2 đoạn dây điện, trọng lượng 300 gam.

+ 01 (một) chai thủy tinh hình trụ, nắp đậy bằng kim loại màu trắng, phía trên nắp có gắn cuộn dây điện màu đỏ đen, cao 21,5cm, đường kính đáy 06cm, đường kính nắp 04 cm, trọng lượng 910 gam.

+ 01 (một) vật thể hình trụ bằng nhựa dạng ống nước, có kích thước dài 20cm, đường kính 6cm, trọng lượng 580 gam.

+ 01 (một) vật thể không rõ hình dạng, màu đen, kích thước dài 15cm, đường kính đáy 5cm, đầu còn lại có đường kính 2cm, phía trên có buộc sợi dây màu xanh, trọng lượng 160 gam.

+ 01 (một) vật thể kim loại hình trụ trắng, cao 24cm, đường kính đáy 6,5cm, trọng lượng 700 gam

+ 01 (một) hộp giấy hình chữ nhật, chiều cao 17cm, ngang 12cm, rộng 7cm, bên trong chứa 05 vật thể ống nhựa Bình Minh, bịt kín hai đầu, phía trên có gắn cuộn dây điện màu đỏ đen, trọng lượng 750 gam.

- Các công cụ, phương tiện dùng để chế tạo thuốc nổ và quả nổ, gồm:

+ 01 (một) Laptop hiệu Dell màu đen;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, màn hình bị nứt;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme, màu xanh dương;

+ 01 (một) bịch phân bón hiệu KNO₃ 13-0-46 khối lượng 300 gam (mẫu M₁).

+ 01 (một) hộp màu trắng chứa chất bột màu đen, khối lượng 190 gam (mẫu M₂).

+ 01 (một) hộp nhựa hình trụ chứa than, khối lượng 200 gam (mẫu M₃).

+ 01 (một) bịch nylon chứa chất bột màu trắng, khối lượng 2,05kg (mẫu M₄).

+ 01 (một) hộp giấy bên trong chứa chất bột màu vàng, nặng 1,79kg (mẫu M₅).

+ 01 (một) chén nhựa màu xanh, bên trong có chứa chất bột màu trắng (mẫu M₈).

Ngoài ra, lực lượng chức năng còn thu giữ nhiều công cụ, đồ vật, hóa chất phục vụ cho việc chế tạo thuốc nổ và quả nổ, có sự chứng kiến của bà Lê Thị Uyên Chi.

Tại Bản kết luận giám định số: 1180/KL-KTHS ngày 25/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận:

“1. Chất bột màu trắng có khối lượng 283 gam chứa trong 1 bịch phân bón nhãn hiệu: KNO₃ 13-0-46 (mẫu M₁) và chất bột màu trắng có khối lượng 2048 gam chứa trong 1 bịch ni nylon (mẫu M₄) đều có chứa thành phần chính là Kali Nitrat (KNO₃).

2. Chất bột màu đen có khối lượng 178 gam chứa trong 1 hộp nhựa (mẫu M₂) và chất rắn màu đen có khối lượng 138 gam chứa trong 1 hộp nhựa (mẫu M₃) đều có chứa thành phần chính là Cacbon (C).

3. Chất bột màu vàng có khối lượng 1785 gam chứa trong 1 bịch nylon buộc kín miệng (mẫu M₅) có chứa thành phần chính là Lưu huỳnh (S).

4. Chất bột màu trắng có khối lượng 21 gam chứa trong 1 chén nhựa màu xanh (mẫu M₈) có chứa thành phần chính là tinh bột (Starch).

5. Chất bột màu đen có khối lượng 918 gam chứa trong 1 hộp nhựa hình chữ nhật có nắp màu xanh (mẫu M₆) và chất bột màu đen có lẫn các mảnh thủy tinh có tổng khối lượng 305 gam chứa trong 1 hộp nhựa hình chữ nhật có nắp màu trắng (mẫu M₇) nêu trên

gửi giám định đều có chứa thành phần Kali nitrat (KNO_3). Hỗn hợp các chất Kali nitrat (KNO_3), Cacbon (C) và lưu huỳnh (S) là thành phần chính của thuốc nổ đen”.

Ngày 18/12/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H ra quyết định trưng cầu giám định 07 (bảy) quả nổ do T chế tạo. Ngày 23/3/2021 Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh có Công văn số: 221/CV/C09B trả lời: *Do các mẫu vật gửi giám định chưa được xử lý an toàn nên Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh không tiếp nhận mẫu vật và không tiến hành giám định.*

Do trong quá trình điều tra T không khai báo quy trình chế tạo quả nổ nên không xác định được nguyên lý hoạt động của quả nổ và tính năng tác dụng của 07 quả nổ nêu trên. Vì vậy, Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh không thể tiến hành giám định được và Bộ tư Lệnh Quân khu 9 - Bộ Chỉ H Quân sự tỉnh Đồng Tháp không thể tháo gỡ để vô hiệu hóa các quả nổ được. Để kiểm tra tính năng, tác dụng của các quả nổ do T chế tạo. Khoảng 08 giờ ngày 08/01/2021, tại Trường bắn Phường 11, thành phố C thuộc Bộ Chỉ H Quân sự tỉnh Đồng Tháp, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh đã phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh, Bộ Chỉ H quân sự tỉnh và Viện kiểm sát nhân dân (KSND) tỉnh Đồng Tháp tiến hành hủy nổ 07 quả nổ đã thu giữ. Kết quả là 07 quả nổ do T chế tạo đều nổ, xuất hiện ám khói đen, bi sắt và các mảnh vỡ kim loại trong hố hủy nổ. Khi hủy nổ có quay phim, chụp ảnh kèm theo biên bản.

Trong quá trình điều tra, ban đầu T không khai báo gì về hành vi phạm tội của mình, đến ngày 18/5/2021 T mới khai nhận mình đã có hành vi sử dụng Laptop, điện thoại di động truy cập mạng Internet mua những hóa chất như: phân bón Kali Nitrat (KNO_3), Cacbon (C) và Lưu huỳnh (S), còn những vật liệu khác T mua ở những tiệm tạp hóa như: bột than, bi sắt, đạn cu ly, lọ thủy tinh, pin, ống nhựa, bóng đèn... để phục vụ cho việc chế tạo thuốc nổ đen, sau đó trộn lẫn các hợp chất với nhau, chia theo tỷ lệ, cho vào ống nước bằng nhựa để vào hộp giấy rồi dùng băng keo quấn lại tạo thành quả nổ.

T thừa nhận việc chế tạo hỗn hợp các chất Kali nitrat (KNO_3), Cacbon (C) và lưu huỳnh (S) thành thuốc nổ đen như trong kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh là đúng và đã chế tạo hoàn thành 07 quả nổ (Trong đó có 01 quả nổ T đưa cho con ruột là Nguyễn Tấn P). Còn những hóa chất, đồ vật Cơ quan điều tra đã thu giữ trong lúc khám nghiệm hiện trường tại Phòng thứ 6 là của T mua để nhằm mục đích chế tạo quả nổ. Việc T có hành vi chống đối, không hợp tác với Cơ quan điều tra, không ký biên bản hỏi cung bị can, không thừa nhận hành vi chế tạo thuốc nổ và quả nổ là do nhận thức pháp luật hạn chế. Sau nhiều lần được Cơ quan điều tra giải thích, T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đã thực hiện và nhận thấy được hành vi chế tạo thuốc nổ và quả nổ của mình là nguy hiểm cho xã hội, là vi phạm pháp luật.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2021/HS-ST ngày 21/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố H đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bách T (tên gọi khác: Trục) phạm tội “ *Chế tạo, tàng trữ trái phép vật liệu nổ*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bách T (tên gọi khác: Trục) 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam: Ngày 30/12/2020.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, bị cáo Nguyễn Bách T có đơn kháng cáo với nội dung do mức án quá cao và thiếu công bằng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp P biểu quan điểm cho rằng cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Bách T với tội danh, điều khoản của tội danh và mức hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Xét mức hình phạt 03 năm tù mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Bị cáo kháng cáo với lý do là mức án quá cao và thiếu công bằng, bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới là gia đình bị cáo khó khăn, vợ đã ly thân, bị cáo là lao động chính để nuôi hai con còn nhỏ (có xác nhận của chính quyền địa phương), đây là tình tiết giảm nhẹ mới P sinh tại cấp phúc thẩm nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa một phần quyết định của án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo từ 03 tháng đến 06 tháng tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành vi chế tạo vật liệu cháy nổ của mình. Bị cáo không tranh luận mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với cuộc sống nuôi dạy hai con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Bách T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Xuất P từ các mâu thuẫn gia đình và bất đồng trong đời sống hôn nhân (vợ ly thân), nhằm để phòng thân và gây nguy hiểm cho người khác, bị cáo đã chế tạo, tàng trữ trái phép 1.223 gam thuốc nổ đen và 07 quả nổ thì bị Cơ quan công an P hiện và bắt giữ cùng tang vật.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Nguyễn Bách T là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chế độ quản lý vật liệu nổ của Nhà nước. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Bị cáo biết việc chế tạo, tàng trữ trái phép 1.223 gam thuốc nổ đen và 07 quả nổ là nguồn nguy hiểm cho nhiều người nhưng bị cáo vẫn thực hiện chứng tỏ việc phạm tội của bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Bách T về tội “Chế tạo, tàng trữ trái phép vật liệu nổ” theo quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Xét mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là không nặng, hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và đã xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo. Theo đơn kháng cáo của bị cáo kháng cáo với lý do là mức án quá cao và thiếu công bằng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới là gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính để nuôi hai con còn nhỏ (có xác nhận của chính quyền địa phương), đây là tình tiết giảm nhẹ mới P sinh tại cấp phúc thẩm nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần

kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa một phần quyết định của án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo theo hướng giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo Nguyễn Bách T là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Bách T được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Bách T. Sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Bách T.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bách T (tên gọi khác: Trục) phạm tội “ *Chế tạo, tàng trữ trái phép vật liệu nổ*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bách T (tên gọi khác: Trục) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam: Ngày 30/12/2020.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Nguyễn Bách T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND thành phố H (02 bản);
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Cơ quan CSĐTCA thành phố H;
- Cơ quan THAHS CA thành phố H;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA, (Nhật Minh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Tùng